

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **21 /2020/HNGĐ - ST**
Ngày **28 / 8/ 2020**
V/v “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phan Sỹ Hùng và ông Vi Văn Tiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn tham gia phiên tòa: Bà Đào Giang Lệ- Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 132/2020/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020 về “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa ngày số 19/2020/ QĐHPT ngày 12 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Hồ Thị P - sinh năm 1994

Địa chỉ: xóm K - xã N - huyện Nghĩa Đàn- Tỉnh Nghệ An (Có mặt)

2. Bị đơn: anh Phạm Văn T - sinh năm 1989

Địa chỉ: xóm K - xã N - huyện Nghĩa Đàn- tỉnh Nghệ An (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Hồ Thị P trình bày: chị và anh Phạm Văn T chung sống với nhau năm 2012 khi đó chị đang mang bầu nhưng chưa đăng ký kết hôn. Đến ngày 30 tháng 11 năm 201x chị và anh T mới đến ủy ban nhân dân xã N - huyện Nghĩa Đàn- tỉnh Nghệ An để làm đăng ký kết hôn. Hôn nhân của anh chị được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống đã ly thân nhau từ tháng 3 năm 2018 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị P thấy không còn tình cảm với anh T vì cuộc

sống vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Văn Th.

Về con chung: Chị và anh T có một con chung là Phạm Hồ K sinh ngày 10 tháng 4 năm 2013. Ly hôn chị P có nguyện vọng được nuôi con vì con sống với chị từ nhỏ, từ ngày anh chị ly thân con ở với chị, hiện đang được đi học và cuộc sống ổn định.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: chị P không yêu cầu

Về quan hệ tài sản chung: chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản nợ: không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Phạm Văn T: quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt các tài liệu, giấy triệu tập họp lệ cho anh T nhưng anh T không có mặt tại Tòa án để giải quyết nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các tài liệu, chứng cứ tại địa phương nơi anh T cư trú theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh T vẫn không có mặt để giải quyết vụ án.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về trình tự tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, ban hành các quyết định đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã làm đúng trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật;

- Về việc giải quyết vụ án đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị P là cho ly hôn với anh Phạm Văn T; Về con cái đề nghị hội đồng xét xử giao con chung là Phạm Hồ K sinh ngày 10 tháng 4 năm 2013 cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đã thành niên, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình; Về cấp dưỡng nuôi con: chị P không yêu cầu; Về án phí đề nghị buộc chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và đương sự có mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Hồ Thị P và anh Phạm Văn T có quan hệ hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm, sống không tôn trọng lẫn nhau nên anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 3 năm 2018 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị P.

2. Về quan hệ con chung: chị Hồ Thị P và anh Phạm Văn T có một con chung là Phạm Hồ K sinh ngày 10 tháng 4 năm 2013. Hội đồng xét xử xem xét giao con chung là Phạm Hồ K cho chị Hồ Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đã thành niên có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình, vì từ nhỏ cháu được mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng và nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ. Như vậy là phù hợp để đảm bảo ổn định cuộc sống cho cháu.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: chị P không yêu cầu.

4. Về quan hệ tài sản chung: chị P không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí: chị Hồ Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 28, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị P là cho ly hôn với anh Phạm Văn T.

2. Về việc nuôi con chung: Giao con chung là Phạm Hồ K sinh ngày 10 tháng 4 năm 2013 cho chị Hồ Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đã thành niên, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T vì chị P không yêu cầu.

Anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vi lợi ích mọi mặt của con chung, khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng theo quy định của pháp luật thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: chị Hồ Thị P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, chị P đã nộp đủ tại biên lai thu tiền số 00034xx ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn là chị Hồ Thị P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn là anh Phạm Văn T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự
- VKSND h. Nghĩa Đàn
- Chi cục THADS h. Nghĩa Đàn
- TAND tỉnh Nghệ An
- UBND xã N (nơi ĐKKH)
- Lưu hồ sơ vụ án
-

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hương